

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Giám thị 1:

Họ và tên:.....

Chữ ký:.....

1. Tỉnh/TP:.....
2. Hội đồng coi thi :.....
3. Phòng thi:.....
4. Họ và tên thí sinh:.....
.....
5. Ngày sinh:...../...../.....
6. Chữ ký của thí sinh:.....
7. Bài thi:.....
8. Ngày thi:...../...../.....

9. Số báo danh

--	--	--	--	--	--

10. Mã đề thi

--	--	--	--

Thí sinh lưu ý:

- Giữ cho phiếu phẳng, không bôi bẩn, làm rách
- Phải ghi đầy đủ các mục theo hướng dẫn
- Dùng bút chì mềm 2B trở lên hoặc bút bi, bút dạ đen, xanh, tím. Tô đủ các mục **số báo danh, mã đề** trước khi làm.

Phản trả lời: Số thứ tự câu trả lời dưới đây tương ứng với số thứ tự câu trắc nghiệm trong đề thi. Đối với mỗi câu trắc nghiệm, thí sinh chọn và **tô kín một ô tròn** tương ứng với phương án trả lời đúng

01	☒	☐ B	☐ C	☐ D
02	☐ A	☒	☐ C	☐ D
03	☐ A	☐ B	☐ C	☒
04	☐ A	☒	☐ C	☐ D
05	☐ A	☐ B	☒	☐ D
06	☐ A	☐ B	☒	☐ D
07	☐ A	☐ B	☒	☐ D
08	☒	☐ B	☐ C	☐ D
09	☐ A	☐ B	☐ C	☒
10	☐ A	☐ B	☐ C	☒
11	☐ A	☐ B	☐ C	☒
12	☐ A	☐ B	☒	☐ D
13	☒	☐ B	☐ C	☐ D
14	☒	☐ B	☐ C	☐ D

15	☐ A	☒	☐ C	☐ D
16	☐ A	☐ B	☐ C	☒
17	☐ A	☐ B	☒	☐ D
18	☒	☐ B	☐ C	☐ D
19	☐ A	☒	☐ C	☐ D
20	☐ A	☐ B	☒	☐ D
21	☐ A	☐ B	☒	☐ D
22	☐ A	☐ B	☐ C	☒
23	☒	☐ B	☐ C	☐ D
24	☐ A	☐ B	☐ C	☒
25	☐ A	☒	☐ C	☐ D
26	☒	☐ B	☐ C	☐ D
27	☐ A	☒	☐ C	☐ D
28	☐ A	☒	☐ C	☐ D

29	☐ A	☐ B	☐ C	☒	☐
30	☐ A	☐ B	☒	☐ D	☐
31	☐ A	☐ B	☐ C	☒	☐
32	☐ A	☐ B	☐ C	☒	☐
33	☒	☐ B	☐ C	☐ D	☐
34	☐ A	☐ B	☒	☐ D	☐
35	☐ A	☒	☐ C	☐ D	☐
36	☐ A	☒	☐ C	☐ D	☐
37	☐ A	☐ B	☐ C	☒	☐
38	☐ A	☒	☐ C	☐ D	☐
39	☐ A	☐ B	☐ C	☒	☐
40	☐ A	☒	☐ C	☐ D	☐